

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 3- 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và bà Võ Thị Mơ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: T11, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Tạm trú: T11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: X4, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2020, cũng như quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống chị P và anh H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/ 2009 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012. Đời sống hôn nhân giữa chị P và anh H có nhiều mâu thuẫn, từ năm 2016 đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân mỗi người một nơi, nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi xa vắng nhà, hay uống rượu, gây chuyện với vợ con,

nên không có tiếng nói chung. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị P xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012, giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/ 2009 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành. Do mỗi người nuôi một con chung nên không yêu cầu về cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ an, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Việc thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giải quyết ly hôn ngày 8/5/2020 giữa anh H và chị P là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Anh H đồng ý với quan điểm của chị P về đăng ký kết hôn, con chung. Việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi chung sống được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh H và chị P đã ly thân từ năm 2016 đến nay, hai bên không quan tâm chăm sóc nhau, anh H thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P làm đơn ly hôn thì anh H đồng ý.

Về con chung: Hiện nay con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/2009 đang ở với anh H, đối với Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012 đang ở với chị P. Anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/2009 đến khi cháu trưởng thành, nhường quyền nuôi con Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012 cho chị P nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi một con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Do anh Nguyễn Văn H bận công việc nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giải quyết vắng mặt anh H tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa các cấp.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/ 2009 thì cháu có nguyện vọng được ở với bố (Anh H).

Đối với cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012 thì có nguyện vọng được ở với mẹ (Chị P).

Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Đương sự chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/2009 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khác phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 30/7/2020 chị Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H và yêu cầu giải quyết con chung. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H hiện đang cư trú tại X4, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, giữa anh H và chị P có văn bản thỏa thuận ngày 8/5/2020 lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đăk Song để giải quyết theo thủ tục đăng ký tạm trú, việc thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2003, tại UBND xã Đ, huyện M., tỉnh Đăk Nông. Khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả chị P và anh H đều đã đủ tuổi kết hôn. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát, không hợp nhau, đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay, chị P và anh H thấy trình trạng hôn nhân vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có ý kiến về việc nuôi con chung như sau: Giao Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/2009 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, đối với Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012 giao cho chị P trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét việc trình bày ý kiến về nguyện vọng nuôi con chung của chị P và anh H phù hợp với nguyện vọng của các cháu L và Q nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh H mỗi người nuôi một con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp một trong các bên lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

[4]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền chị P đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn đối với chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H;

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/7/2012 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/2009 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001871 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà